

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỒ SƠ NĂNG LỰC

PROFILE

ĐƠN VỊ: CÔNG TY CP KHẢO SÁT THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐẤT VIỆT

Dat Viet construction design investment joint stock company

ĐỊA CHỈ: SỐ 2 NGUYỄN SƠN - PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ - TP HẢI PHÒNG

Address: No 2 – Nguyen Son street – Le Thanh Nghi District – Hai Phong city

Điện thoại/ Tell: (0320).3898117 - FAX (0320).3898117

Website: nenmongdatviet.vn

Email: ksdatviet@gmail.com



Hải Phòng/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM)
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
(Independence - Freedom – Happiness)

Kính gửi:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐẤT VIỆT được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0801079347 ngày 27/03/2014. giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 0801079347. Tên viết tắt là: DAVICO.JSC.

DAT VIET CONTRUCTION DESIGN INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY had the first certificate of business registration with number 0801079347 at 27.03.2014 of Hai Duong Investment Planning Department. Tax registration number 0801079347. Abbreviation is: DAVICO.JSC.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 – Nguyễn Sơn - Phường Lê Thanh Nghị - Thành phố Hải Phòng.

Address of Head Office: No 2 – Nguyen Son street – Le Thanh Nghi district – Hai Duong city .

Điện thoại / *Tell:* (0220).3898117; Fax: (0220).898117

Tài khoản số: 4680097427 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Thành Đông

Account No: 4680097427 Bank BIDV in Thanh Dong

Mã ngân hàng: 30202003/ Bank Code:30202003

Mã số thuế: 0801079347/ *Tax Code: 0801079347*

Phòng thí nghiệm cơ học đất và vật liệu xây dựng là đơn vị trực thuộc của Công ty, mã số LAS -XD 117, được công nhận năng lực thực hiện gần 300 phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo số 30/GCN-BXD ngày 22/02/2023.

Laboratory of soil mechanics and construction materials are units of the company with code LAS-XD 117, was recognized nearly 300 qualified to perform tests of specialized laboratories in the construction sector 30 / GCN-BXD dated 22/02/2023.

Nhằm tạo lập **thương hiệu** đối với khách hàng trong các lĩnh vực hoạt động của mình, công ty chúng tôi bao gồm:

In order to create branding for clients in the areas of its operation, our company include:

+ Bộ máy quản lý hành chính, nhân sự gọn nhẹ, sát sao;

Administrative apparatus, personnel are tidy, active;

+ Đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn sâu và rộng, có nhiều kinh nghiệm làm việc trong các cơ quan lớn, làm việc với các đối tác trong và ngoài nước;

The staff and employees have expertise and broad experience working in large agencies, working with partners at home and abroad;

+ Hệ thống máy móc, trang thiết bị đầy đủ, hiện đại;

The system of machinery, equipment are adequate and modern;

+ Phong cách làm việc năng động, nhiệt tình và khoa học...

Dynamic work style is enthusiasm and science...

Với các điều kiện nêu trên, chắc chắn chúng tôi sẽ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của đối tác trong các lĩnh vực ngành nghề đã đăng ký hoạt động.

With the above conditions, we will certainly meet the requirements of the partners in the industry sector registered activities.

Chúng tôi xin gửi theo tài liệu giới thiệu tóm tắt về năng lực của công ty, mong được hợp tác với quý khách hàng trong các lĩnh vực hoạt động của mình!

We sent the documents briefed on the capabilities of the company, look forward to working with customers in the areas of its activities!

Hải Phòng, datemonth...year

CÔNG TY CP KHẢO SÁT THIẾT KẾ
XÂY DỰNG ĐẤT VIỆT



GIÁM ĐỐC
TS. ĐỖ HỒNG THẮNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HẢI DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0801079347

Đăng ký lần đầu: ngày 27 tháng 03 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 10 tháng 01 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT THIẾT KẾ
XÂY DỰNG ĐẤT VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAT VIET CONSTRUCTION DESIGN
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DAVICO.JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 2 Nguyễn Sơn, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0320.3897399

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm tỷ 'đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 500.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐỖ HỒNG THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/05/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030077028254

Ngày cấp: 03/05/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Bái Thượng, Xã Toàn Thắng, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải
Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 7/1, đường Lê Việt Hưng, Phường Ngọc Châu, Thành phố Hải
Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
ĐĂNG KÝ
KINH DOANH
TRƯỞNG PHÒNG
Vũ Huy Cường

BỘ XÂY DỰNG
CỤC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BXD-00015501

(Ban hành kèm theo Quyết định gia hạn số: 33/QĐ-HDXD-DN ngày 08/8/2023)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐẤT VIỆT

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0801079347

Ngày cấp: 27/3/2014.

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: Đỗ Hồng Thắng

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 39 Bà Triệu, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Số điện thoại: 02203.898.117

Số fax:

E-mail:

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Khảo sát xây dựng: Hạng I

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 08/8/2033.

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2023

KTCỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG
XÂY DỰNG
BỘ XÂY DỰNG

Phạm Như Huy

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **30** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **22** tháng **02** năm **2023**

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 15/02/2023.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt

Mã số thuế: 0801079347

Địa chỉ: Số 39, Bà Triệu, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm cơ học đất và vật liệu xây dựng.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 204 đường Trường Chinh, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 117**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp, thay thế Giấy chứng nhận số 148/GCN-BXD ngày 12/02/2018./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt;
- Sở XD Hải Dương;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



★ Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 117
(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 30 /GCN-BXD, ngày 22 tháng 02 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 4030:03
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén của xi măng	TCVN 6016:11
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:15
4	Xác định độ nở sunphat, thay đổi chiều dài thanh vữa	TCVN 6068:04
5	Xi măng Poóc lăng: Xác định lượng mất khi nung, hàm lượng cặn không tan	TCVN 141:08
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
6	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:22
7	Thử độ cứng Vebe	TCVN 3107:22
8	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
9	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:22
10	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:93
11	Xác định hàm lượng bọt khí	TCVN 3111:22
12	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:22
13	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:22
14	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:22
15	Xác định khối lượng thể tích bê tông	TCVN 3115:22
16	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:22
17	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:22
18	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:22
19	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:22
20	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:12
21	Xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:22
22	Xác định độ pH của vữa và bê tông	TCVN 9339:12
23	Phụ gia hóa học cho bê tông: Xác định độ pH, tỷ trọng, hàm lượng chất khô, khả năng giảm nước so với mẫu đối chứng, thời gian đông kết so với mẫu đối chứng, cường độ nén, uốn so với mẫu đối chứng, ảnh hưởng của phụ gia đến độ co nở	TCVN 8826:11; AASHTO M194; ASTM C494, C311; EN 480
	VẬT LIỆU CÁT, ĐÁ DẦM (SỎI), CẤP PHỐI	
24	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:06
25	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:06
26	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06
27	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hỏng	TCVN 7572-6:06; TCVN 10322:14
28	Xác định độ ẩm, độ hút nước	TCVN 7572-7:06; TCVN 10321:14
29	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06
30	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
31	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06
32	Xác định độ nén đập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06
33	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:06
34	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06
35	Xác định khả năng phản ứng kiềm silic	TCVN 7572-14:06
36	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572- 17:06
37	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:06
38	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06
39	Xác định hệ số đương lượng cát (ES)	ASTM D2419
40	Xác định góc dốc tự nhiên của cát	ASTM D1883
41	Xác định độ bền cắt	TCVN 10323:14
42	Xác định độ bền nén 1 trục	TCVN 10324:14
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG		
43	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12
44	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12
45	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12
46	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:14
47	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:12
48	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12
49	Xác định độ chặt đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 4201:12; TCVN 12790:20; 22TCN 333-06; 22TCN 59:84
50	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:12
51	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)- rong phòng thí nghiệm và hiện trường	22TCN 332-06; TCVN 8821:11; TCVN 12792:20; AASHTO T193
52	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU; CU; CD; CV)	TCVN 8868:11; ASTM D2580
53	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166
54	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:12; AASHTO T49; ASTM D2434
55	Xác định dất trung tan rã của đất	TCVN 8718:12
56	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:12
57	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:12
58	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8722:12
59	Xác định đặc trưng nén lún ướt của đất	TCVN 8722:12
60	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:12
61	Thí nghiệm sức chống cắt của đất bằng phương pháp cắt cánh	TCVN 8725:12
ĐẤT GIA CỐ CHẤT KẾT DÍNH		
62	Đất, cát gia cố xi măng: Xác định cường độ kéo khi ép chế, modun đàn hồi, cường độ kháng nén, kháng uốn	TCVN 9403:12; TCVN 8862:11; ASTM D559, D560; D1633, D1634, D1635
63	Đất gia cố chất kết dính: Xác định đầm nén chặt, cường độ kháng ép, nén, môđun đàn hồi, độ ổn định nước sau 5 chu kỳ bão hòa sấy	TCVN 9843:13; ASTM D559, D1633, D1634, D1635

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG	
64	Thử kéo	TCVN 197-1:14; TCVN 6288:97; TCVN 1824:93; TCVN 7937:13; ASTM A615; ASTM A370
65	Thử uốn	TCVN 198:08; ISO 7438:16; ASTM A370; ASTM A438
66	Mỗi hàn kim loại: Thử kéo, thử uốn	TCVN 5401:10; TCVN 5403:10; TCVN 8310:10; TCVN 8311:10; TCVN 11977:17; AASHTO T68
67	Thử kéo mối nối cốt thép bằng ống nối có ren	TCVN 8163:09; ISO 15835:09
68	Bu lông, đai ốc, vít: Kiểm tra kích thước hình học, khuyết tật bề mặt, thử kéo	TCVN 1916:95; TCVN 4795:89; TCVN 4796:89; ISO 898-1:09; ASTM A370, A325; ASTM E8; ASTM F606; BS 3692:01
69	Cáp dự ứng lực: Thử nghiệm kéo	TCVN 6368:98; TCVN 5757:93; ASTM A370
	THỬ NGHIỆM ỐNG NHỰA PVC, uPVC, HDPE, BĂNG CHẶN NƯỚC	
70	Xác định thông số kích thước hình học, oval	TCVN 6150:03; TCVN 8491:11; DIN 8078:08
71	Độ bền áp suất thủy tĩnh	TCVN 6149:07; TCVN 6041:96; DIN 8078:08 : ISO 1167-1:07
72	Xác định độ bền kéo, độ bền va đập, độ cứng vòng	TCVN 7434:04; TCVN 6144:03; TCVN 8850:11; DIN 8078:08
73	Ống luồn dây điện PE, HDPE, SDR-PR: Thử nghiệm kích thước hình học, độ bền kéo đứt, thử nén, độ bền va đập	TCVN 7305:08; TCVN 9070:12; TCVN 7997:09; TCVN 8699:11
74	Băng chặn nước PVC: Xác định sai lệch kích thước, khối lượng riêng, cường độ chịu nén và độ giãn dài khi đứt, độ cứng shore, độ bền hóa chất, tỷ lệ thay đổi khối lượng sau khi lão hóa nhiệt, khối lượng riêng	TCVN 9407:14; ASTM D412; ISO 6259:05, ISO 37:11; JIS K 7112:99
75	Cao su lưu hóa nhiệt dẻo: Xác định cường độ kéo, độ giãn dài, độ cứng Shore A, màu sắc, độ dày, khối lượng riêng, độ thấm nước	TCVN 1595:07; TCVN 4866:13; TCVN 12419:18; TCVN 9810:13; ASTM D412; TCVN 4509:20
	BÊ TÔNG NHỰA	
76	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:11
77	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860-2:11
78	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:11
79	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:11
80	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:11
81	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:11
82	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:11
83	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:11
84	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:11
85	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11
86	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:11
87	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
88	Phương pháp xác định mức độ các hạt được bao bọc trong hỗn hợp nhựa	AASHTO T195
89	Thí nghiệm độ ổn định với nước	TCVN 12914:20
90	Xác định sức kháng trượt bằng con lắc Anh	TCVN 10271:14
91	Xác định ảnh hưởng của nước đến hỗn hợp bê tông nhựa đầm chặt	AASHTO T283
BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA		
92	Bột khoáng cho bê tông nhựa: Xác định thành phần hạt, lượng mất khi nung, hàm lượng nước, khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ rỗng dư, hệ số hao nước, hàm lượng chất hoà tan trong nước, độ trương nở thể tích, chỉ số hàm lượng nhựa	22TCN 58:84; ASTM D5329; AASHTO T27
93	Bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa: Xác định thành phần hạt, độ ẩm, hệ số thích nước	TCVN 12884-2:20
NHỰA BITUM, NHỰA ĐƯỜNG LÔNG, NHỰA TƯƠNG AXÍT		
94	Xác định độ kim lún; chỉ số độ kim lún PI	TCVN 7495:05
95	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:05
96	Xác định nhiệt độ hóa mềm	TCVN 7497:05
97	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05; TCVN8818-2:11
98	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:05
99	Xác định lượng hòa tan của nhựa trong tricloetylen	TCVN 7500:05
100	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:05
101	Xác định độ nhớt động học, nhớt tuyệt đối	TCVN 7502:05; TCVN8818-5:11
102	Xác định hàm lượng Paraphin	TCVN 7503:05
103	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:05
104	Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN 8817-2:11
105	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:11
106	Xác định lượng hạt quá cỡ (Thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:11
107	Xác định diện tích hạt	TCVN 8817-5:11
108	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:11
109	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:11
110	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:11
111	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8817-9:11; TCVN 8818-4:11
112	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:11
113	Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách nhanh	TCVN 8817-11:11
114	Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách chậm	TCVN 8817-12:11
115	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:11
116	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:11
117	Hàm lượng nước	TCVN 8818-3:11
THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG		
118	Đo dung trọng, độ ẩm đất bằng phương pháp dao dai	TCVN 8728:12; TCVN 8729:12; TCVN 8730:12; 22TCN 02:71; TCVN 12791:20
119	Xác định độ ẩm; khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06; TCVN 8729:12; ASTM D1556; AASHTO T191
120	Xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:11

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
121	Xác định mô đun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cân Ben kelman	TCVN 8867:11
122	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11
123	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11
124	Đo điện trở nổi đất	TCVN 9385:12
125	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:12
126	Cọc-PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12
127	Cọc-PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh nhỏ dọc trục, đẩy ngang	TCXD 88:82; ASTM D3689-07; ASTM D3966-07
128	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:12; ASTM D6760
129	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:12
130	Xác định cường độ nén của bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:12
131	Phương pháp không phá hủy kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:12
132	Phương pháp gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt cấu kiện bê tông, bê tông đúc sẵn	TCVN 9347:12
133	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải	TCVN 9344:12
134	Xác định độ bám dính nền của lớp phủ mặt kết cấu	TCVN 9349:12
135	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:12
136	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT và CPTU)	TCVN 9352:12
137	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	ASTM D2573; 22TCN 355:06
138	Thí nghiệm CBR hiện trường	ASTM D4429:92
139	Thí nghiệm đổ nước hố đào, hố khoan, thấm hiện trường	TCVN 8731:12
140	Kiểm tra cường độ kéo nhỏ của thép khoan cấy, ống neo, bulong neo	TCVN 9490:12; ASTM C900; ASTM E488
SẢN PHẨM BÊ TÔNG TÔNG ĐÚC SẴN		
141	Sản phẩm bó vữa bê tông đúc sẵn: Xác định kích thước và sai lệch kích thước, khuyết tật ngoại quan cho phép, khả năng chịu tải	TCVN 10797:15
142	Gối, Tấm bê tông cốt thép đúc sẵn gia: Xác định kích thước và sai lệch kích thước, khuyết tật ngoại quan cho phép, khả năng chịu tải	TCVN 10798:15; TCVN 10799:15
143	Cống hộp bê tông cốt thép: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan, khả năng chống thấm nước, khả năng chịu tải	TCVN 9116:12; ASTM C497; JIS 5373
144	Ống cống bê tông cốt thép thoát nước: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan, khả năng chống thấm nước, khả năng chịu tải	TCVN 9113:12; ASTM C497; JIS 5373
145	Cột điện bê tông cốt thép li tâm: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, khả năng chịu tải	TCVN 5847:16
146	Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, độ bền uốn nứt thân	TCVN 7888:14

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	cọc, độ bền uốn gãy thân cọc, độ bền uốn nứt thân cọc dưới tải trọng nén dọc trục, khả năng bền cắt thân cọc, độ bền uốn mỗi nối cọc	
147	Hồ ga bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn: Xác định kích thước và sai lệch kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ bê tông, khả năng chống thấm nước, khả năng chịu tải	TCVN 10333-1:14; TCVN 10333-2:14; TCVN 10333-3:16
148	Bể lọc chậm và bể chứa nước sinh hoạt đúc sẵn: Xác định kích thước và sai lệch kích thước, khả năng chống thấm nước, cường độ bê tông	TCVN 10800:15
149	Hào kỹ thuật, mương Bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn: Xác định kích thước và sai lệch kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ bê tông, khả năng chống thấm nước, chiều dày lớp bê tông bảo vệ, khả năng chịu tải	TCVN 10332:14; TCVN 6394:14
150	Thử nghiệm tấm tường rỗng BTCT đúc sẵn: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, cỡ lỗ và kích thước lỗ, cường độ bê tông, độ hút nước, độ bền va đập, độ bền treo vật nặng	TCVN 11524:16
	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
151	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:22
152	Xác định độ lưu động của vữa tươi (PP bàn dẫn)	TCVN 3121-3:22
153	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:22
154	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:22
155	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-09:22
156	Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:22
157	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:22
158	Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn trên nền	TCVN 3121-11:22
159	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:22
160	Xác định độ chảy của vữa xi măng	ASTM C939
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH	
161	Xác định kích thước và khuyết tật	TCVN 6355-1:09
162	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:09
163	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:09
164	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:09
165	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:09
166	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:09
167	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:09
168	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-7:09
169	Gạch Bê tông: Thí nghiệm kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ rỗng, độ mài mòn, độ hút nước, độ thấm nước	TCVN 6477:16
170	Gạch bê tông tự chèn: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ mài mòn, độ hút nước	TCVN 6476:11
171	Gạch Terrazzo: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, cường độ uốn, độ hút nước, độ mài mòn	TCVN 7744:13

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
172	Sản phẩm bê tông nhẹ, gạch bê tông nhẹ: Xác định: kích thước và khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ hút nước; khối lượng thể tích khô, độ co khô	TCVN 9030:17
	THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT	
173	Đá ốp lát tự nhiên: Xác định kích thước và hình dạng; độ hút nước; độ bền uốn; độ mài mòn; độ cứng bề mặt theo thang Mohs.	TCVN 4732:16
174	Đá ốp lát nhân tạo: Xác định kích thước và hình dạng; độ hút nước; độ bền uốn; độ mài mòn; độ cứng bề mặt theo thang Mohs.	TCVN 8057:09
	THỬ NGHIỆM GẠCH ỐP LÁT	
175	Kiểm tra kích thước, hình dạng và chất lượng bề mặt	TCVN 6415-2:05
176	Xác định độ hút nước	TCVN 6415-3:05
177	Xác định độ bền uốn	TCVN 6415-4:05
178	Xác định độ bền mài mòn sâu đối với gạch không phủ men	TCVN 6415-6:05
179	Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	TCVN 6415-7:05
	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GỖ	
180	Xác định độ ẩm, độ hút ẩm	TCVN 8048-1:09; TCVN 8046:09
181	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8048-2:09
182	Xác định độ bền uốn tĩnh	TCVN 8048-3:09
183	Thử nghiệm nén vuông góc với thớ	TCVN 8048-5:09
184	Xác định ứng suất kéo song song với thớ	TCVN 8048-6:09
185	Xác định ứng suất kéo vuông góc với thớ	TCVN 8048-7:09
186	Xác định độ bền uốn va đập	TCVN 8048-10:09
187	Xác định độ cứng tĩnh	TCVN 8048-12:09
188	Xác định độ co rút thể tích	TCVN 8048-14:09
189	Xác định độ giãn nở thể tích	TCVN 8048-16:09
190	Ván gỗ nhân tạo, loại ván sợi, ván MDF: Xác định kích thước độ vuông góc, độ thẳng cạnh, độ ẩm, khối lượng riêng, chiều dày, độ trương nở theo chiều dày,	TCVN 7756:07; TCVN 7753:07; TCVN 11905:17; TCVN 5694:14; TCVN 11906:17; EN438-2; EN 324; EN 322; EN 310; EN 311; EN 320; EN 13329; ASTM D906
	CƠ LÝ BENTONITE	
191	Xác định khối lượng riêng, độ nhớt, hàm lượng cát, tỷ lệ chất keo, lượng mất nước, độ pH, độ dày áo sét, độ ổn định, lực cắt tĩnh	TCVN 11893:17; TCVN 13068:20
	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
192	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4506:12
193	Lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 4565:88
194	Độ pH	TCVN 6492:11
195	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:88
196	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:96
197	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO ₄ ⁻²)	TCVN 6200:96
	VÀI ĐỊA KỸ THUẬT, BẮC THẨM VÀ VỎ BỌC BẮC THẨM	
198	Xác định độ dày tiêu chuẩn, độ dày danh định	TCVN 8820:09; ASTM D5199; ASTM D5994; ASTM D1777; ISO 9863

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
199	Xác định khối lượng trên một đơn vị diện tích	TCVN 8221:09; ASTM D3776; ASTM D5261
200	Xác định cường độ chịu kéo và độ giãn dài	TCVN 8871-1:11; TCVN 8485:10; ASTM D4595; ASTM D6693; ASTM D412; ASTM D4632; ASTM D6637; ASTM D5035; ASTM D1621; ASTM D1682
201	Cường độ xé rách	TCVN 8871-2:11; ASTM D4533; ASTM D1004; ASTM D624; ASTM D1104; ISO 6383; DIN 53507
202	Khả năng chống xuyên CBR	TCVN 8871-3:11; ASTM D4621; ASTM D5494; DIN 54307; ISO 12236
203	Khả năng chống rơi côn	TCVN 8484:10; ISO 13433; BS 6906
204	Xác định lực kháng xuyên thùng thanh	TCVN 8871-4:11; ASTM D4833
205	Xác định áp lực kháng bụi	TCVN 8871-5:11; ASTM D3786
206	Xác định kích thước lỗ biểu kiến	TCVN 8871-6:11; TCVN 8486:10; ASTM D4751; BS 6906; ISO 12956
207	Khả năng thoát nước của vải địa kỹ thuật và bắc thấm dưới áp lực 350 kN/m ²	ASTM D4716
208	Tốc độ thấm và hệ số thấm	TCVN 8483:10; TCVN 8487:10; ASTM D4491; BS EN ISO 12958
THÍ NGHIỆM SƠN		
209	Xác định độ nghiêm mịn	TCVN 2091:15; ASTM D14758
210	Xác định thời gian chảy bằng phễu chảy.	TCVN 2092:13; ASTM D1475
211	Xác định hàm lượng chất rắn, chất tạo màng	TCVN 2093:08; ASTM D1475
212	Xác định độ phủ	TCVN 2095:93; ASTM D1475
213	Xác định thời gian khô và độ khô	TCVN 2096:15; ASTM D1475
214	Phương pháp cắt xác định độ dính bám của màng	TCVN 2097:15; ASTM D1475, D4541
215	Xác định độ cứng màng	TCVN 2098:15; ASTM D1475
216	Xác định độ bền uốn của màng	TCVN 2099:13; ASTM D1475
217	Xác định độ bền va đập của màng	TCVN 2100:13; ASTM D1475
218	Xác định độ bóng của màng phản quang của màng sơn	TCVN 2101:16; ASTM D1475
219	Xác định màu sắc	TCVN 2102:08; ASTM D6628
220	Xác định khối lượng riêng	ISO 2811-1:11, TCVN 10237-1:13
221	Sơn tường-Sơn nhũ tương: Xác định trạng thái sơn trong thùng chứa, đặc tính sử dụng, độ ổn định ở nhiệt độ thấp và ngoại quan màng sơn, xác định độ bền nước của màng sơn	TCVN 8652:12; TCVN 8653:12; ASTM D870; ASTM D4213
222	Sơn tín hiệu giao thông, sơn vạch đường hệ nước: Xác định độ mịn, độ chịu muối, kiềm, chịu nước	TCVN 8786:11; TCVN 8787:11
223	Sơn kẻ đường nhiệt dẻo, sơn phản quang: Xác định chất tạo màng, độ kháng chảy, khối lượng riêng, chiều dày màng sơn, nhiệt độ hóa mềm	TCVN 8791:18

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO
SÁT THIẾT KẾ XÂY DỰNG
ĐẤT VIỆT**

Số: 10/QĐ-DAVICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hải Dương, ngày 02 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Bổ nhiệm trưởng phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐẤT VIỆT

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty CP khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt;
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Khảo sát Thiết kế Xây dựng Đất Việt;
- Xét năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của nhân sự công ty;
- Theo đề nghị của trưởng phòng nhân sự;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm ông Phạm Văn Đạt làm trưởng phòng thí nghiệm cơ học đất và vật liệu xây dựng mã số Las-xd 117 thuộc Công ty Cổ phần Khảo sát Thiết kế Xây dựng Đất Việt kể từ ngày 02/01/2018.

Điều 2: Kể từ ngày được bổ nhiệm, ông Phạm Văn Đạt có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước ban giám đốc về việc thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật, quy chế của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi có Quyết định khác về việc này được ban hành. Ông Phạm Văn Đạt và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu VP.



I - THÔNG TIN CHUNG (GENERAL INFORMATION)

1 - Trụ sở chính Công ty / Address of Head Office.

- Tên công ty: **Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt**

Company name: *Dat Viet construction design investment joint stock company*

- Địa chỉ: Số 2 – Nguyễn Sơn - Phường Lê Thanh Nghị - Thành phố Hải Phòng

- Address: *No 2 – Nguyen Son street – Le Thanh Nghi district – Hai Phong city*

- Điện thoại/Tell: (0220).3898117; Fax: (0320).3898117

- Tài khoản số: 4680097427 tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Thành Đông

Account No: 4680097427 Bank BIDV in Thanh Dong

Mã số thuế: 0801079347 /Tax Code: 0801079347

- Website: khaosatdatviet.vn

- Email: ksdatviet@gmail.com

- Hotline: 0904246624.

2 - Khái quát về Công ty / Overview of Company.

- Thực hiện chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về việc thành lập, đổi mới, sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước; Công ty Cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt đã được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Implementing the policy guidelines of the Party and Government on the establishment, renewal, reorganization of State enterprises; Dat Viet contruction design investment jont stock company was established and operated under business Law of the State Socialist Republic of Vietnam.

- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của cán bộ công nhân viên Công ty được đăng ký và đóng tại Bảo hiểm Thành phố Hải Dương.

Social insurance, health insurance officials and employees of the Company is registered and based in Hai Duong City Insurance.

3 - Chức năng, nhiệm vụ chính của Công ty /The functions and duties of the Company.

Thiết kế, khảo sát địa chất công trình các công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, các công trình thủy lợi, công trình cầu, đường bộ, điện công trình xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp, nội thất, quy hoạch; thiết kế cấp thoát nước công trình dân dụng, công nghiệp, xử lý nước; khảo sát địa hình; tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; tư vấn đấu thầu, lập và quản lý dự án, thẩm tra hồ sơ thiết kế và tổng dự toán các công trình xây dựng; xây dựng công trình dân

dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận tải hàng hoá bằng ô tô; bốc, xếp hàng hoá; mua bán vật liệu xây dựng; dịch vụ kiểm tra đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng; dịch vụ thí nghiệm kiểm tra vật liệu xây dựng.

Design, engineering geological survey of civil and industrial, transportation, irrigation and infrastructure, designing the civil structures and industrial, irrigation works, works bridges, roads, electrical construction, designing the architecture of civil, industrial, interior, planning, designing the water supply civil, industrial, water treatment; topographical consultancy and construction supervision of civil works, industrial, infrastructure consultancy procurement, making and project management, design verification and record the total estimated costs of construction; civil construction, industry, transport, irrigation, transport goods by truck; loading of cargo; buying and selling building materials, service eligibility check to ensure safe bearing certificate of conformity and quality construction, service laboratory testing of construction materials.

II - TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY / (Organization of the company)

1 - Mô hình của công ty / Models of the company .

- Công ty Cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt là doanh nghiệp được thành lập dựa vào chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về việc thành lập, đổi mới và sắp xếp lại các doanh nghiệp.

Dat Viet construction design investment joint stock company building business was established based on the policy guidelines of the Party and Government on the establishment, renovation and reorganization of enterprises

- Công ty là Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, có mã số thuế và tài khoản đăng ký hoạt động tại Ngân hàng.

Corporation Investment Advisory Indochina building business was established based on the policy guidelines of the Party and Government on the establishment, the company is the enterprise with legal person status, accounting established, has its own seal, with the tax code and registration account at the Bank

- Công ty có Hội đồng Quản trị: Chủ tịch HĐQT là người quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty .

The company Board of Directors: Chairman of the management of all activities of the Company

- Công ty có Giám đốc điều hành công việc hàng ngày và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do HĐQT Công ty qui định; là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

The company CEO and daily work activities according to their functions, duties and powers prescribed by the Board of Directors acts as the legal representative of the Company

- Công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam./*The company operates under the corporate law of the Republic of Vietnam socialist*

2 - Về nhân sự / Personnel

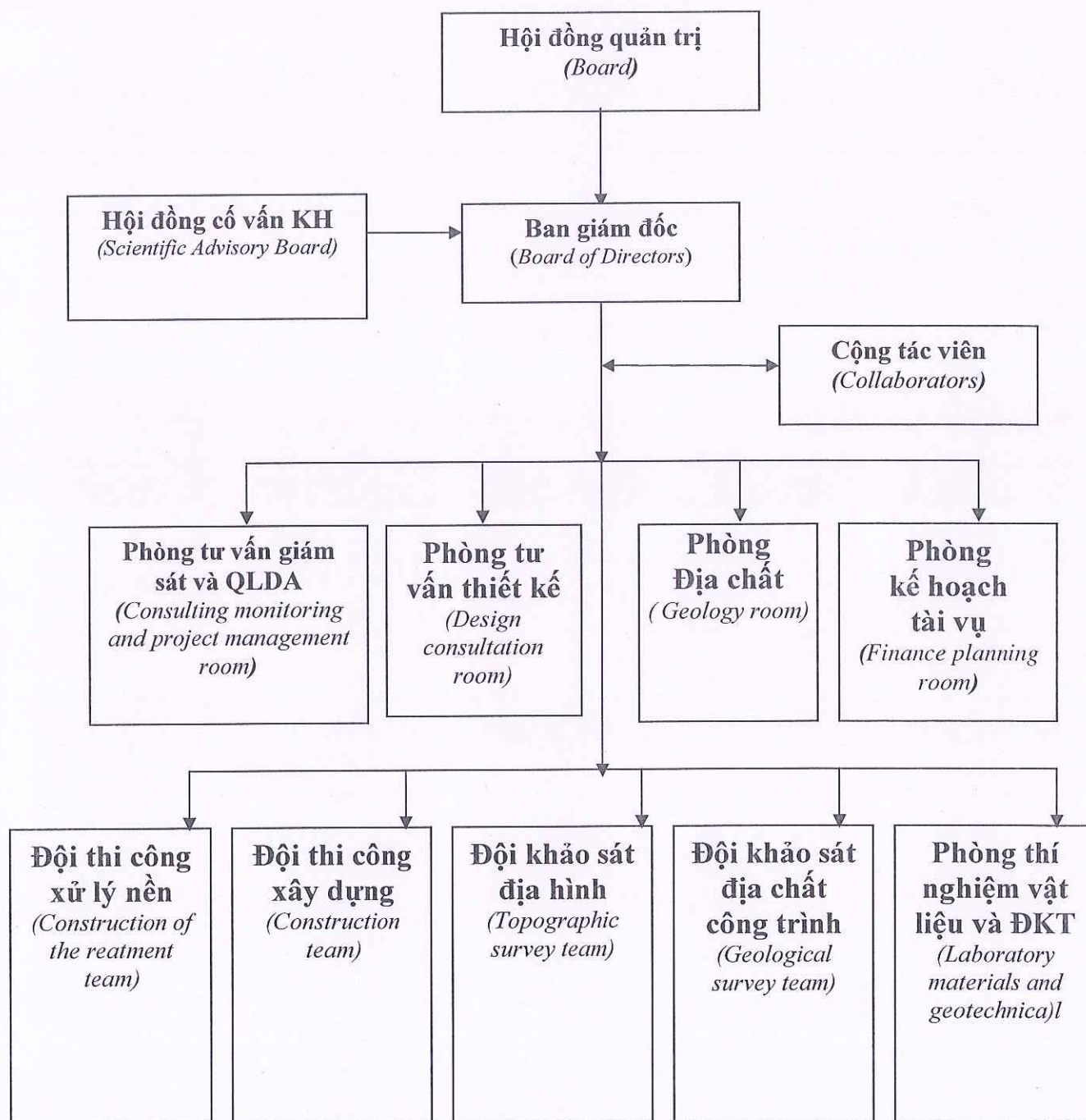
Để phù hợp với mô hình tổ chức, nhân sự của Công ty được bố trí bao gồm:

To fit the model of organization, personnel of the Company are located, including:

- | | |
|---|---------|
| - Kỹ sư xây dựng / <i>Construction engineers</i> | 3 người |
| - Cử nhân kinh tế / <i>Bachelor of Economics</i> | 4 người |
| - Kiến trúc sư / <i>Architect</i> | 2 người |
| - Kỹ sư giao thông / <i>Traffic Engineer</i> | 2 người |
| - Kỹ sư trắc địa / <i>Geodetic Engineer</i> | 3 người |
| - Kỹ sư thủy lợi / <i>Irrigation Engineer</i> | 1 người |
| - Kỹ sư địa chất công trình - địa kỹ thuật / <i>Geological Engineer - geotechnical)</i> | 7 người |
| - Kỹ sư địa chất thủy văn / <i>Hydrogeological engineer</i> | 2 người |
| - Kỹ sư điện / <i>Electrical Engineering</i> | 2 người |
| - Cao đẳng, trung cấp xây dựng / <i>Colleges, intermediate construction)</i> | 5 người |
| - Nhân viên thí nghiệm / <i>Staff experiments</i> | 8 người |

3 - Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý kinh tế - kỹ thuật của Công ty

(Diagram the organizational structure of economic management techniques of the Company)



III - DANH SÁCH CÁN BỘ CHỦ CHỐT ĐIỀU HÀNH CÔNG TY / (LIST KEY STAFF OPERATING COMPANY)

(Chức vụ, bằng cấp chuyên môn / Position area, qualifications)

Số TT <i>No</i>	Họ và Tên <i>(Full Name)</i>	Chức vụ <i>(Position)</i>	CHUYÊN MÔN <i>(Professional)</i>	Năm CÔNG TÁC <i>(Work time)</i>
1	Đỗ Hồng Thắng	Chủ Tịch HĐQT kiêm giám đốc công ty <i>Chairman of the Board and Director</i>	+Thạc sỹ địa chất công trình – ĐKT <i>Master of engineering geology – geotechnical</i> +Chứng chỉ đấu thầu & quản lý dự án <i>/Certificate bidding & project management</i> +Chứng chỉ quản lý chất lượng <i>/Certificate in Quality Management</i> +Chứng chỉ thí nghiệm đất đá và VLXD / <i>Certification testing soil and building materials</i>	23
2	Nguyễn Văn Trọng	Phó Giám đốc <i>Vice director</i>	+Chứng chỉ hành nghề khảo sát địa chất công trình / <i>Practice certificate geological survey</i> +Chứng chỉ quản lý phòng TN <i>Laboratory office management certificate</i> +Chứng chỉ thí nghiệm đất xây dựng <i>Certification testing of construction land</i> +Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng. <i>Certification of construction quality inspection</i> + Chứng chỉ thí nghiệm: Các phương pháp xác định các tính chất cơ lý Bê tông nhựa và vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường. <i>Methods for determining physical</i>	14

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

			<i>properties of asphalt and construction materials in rooms and field.</i>	
3	Lê Văn Lợi	Trưởng phòng khảo sát <i>Head of Survey</i>	+ Kỹ sư trắc địa <i>(Geodetic engineer)</i> Chứng chỉ hành nghề đo đạc địa chính và bản đồ <i>(Certificate to practice cadastral surveying and mapping)</i>	23
4	Lê Xuân Thời	Trưởng phòng thiết kế <i>Head of design</i>	+Kỹ sư xây dựng / <i>(Structural engineer)</i>	15
5	Phạm Văn Đạt	Trưởng phòng thí nghiệm <i>Head of Laboratory</i>	+ Kỹ sư địa chất công trình <i>/Engineering geology – geotechnical</i> + Chứng chỉ quản lý phòng TN <i>Laboratory office management certificate</i> + Chứng chỉ thí nghiệm đất xây dựng <i>Certification testing of construction land</i> + Chứng chỉ thí nghiệm các phương pháp xác định các tính chất cơ bản của Đất Đá và vật liệu xây dựng. <i>Certification of experimental methods for determining basic properties of soil and rock and construction materials</i> + Chứng chỉ thí nghiệm: Các phương pháp xác định các tính chất cơ lý Bê tông nhựa và vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường. <i>Methods for determining physical properties of asphalt and construction materials in rooms and field.</i>	20
6	Đỗ Văn Dũng	Cán bộ kỹ thuật <i>Technical Officer</i>	+Kỹ sư địa chất công trình <i>Engineering geology – geotechnical</i>	20

HỒ SƠ NĂNG LỰC CÔNG TY

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

			+Kỹ sư điện /Electrical Engineer +Chứng chỉ hành nghề thiết kế điện <i>Practice certificate electrical design</i> +Chứng chỉ giám sát chất lượng XD <i>Certificate of quality contruction</i>	
7	Vương Hoàng Long	Cán bộ kỹ thuật <i>Technical Officer</i>	Kiến trúc sư / <i>Architect</i> Chứng chỉ hành nghề thiết kế kiến trúc, quy hoạch / <i>Certificate to practice architecture design, planning</i>	24
8	Trương Thanh Vũ	Cán bộ kỹ thuật <i>Technical Officer</i>	+Kỹ sư thủy lợi / <i>Irrigation Enginee</i>) Chứng chỉ hành nghề thiết kế thủy lợi / <i>Designing practice certificates irrigation</i>	19
9	Lê Mạnh Hùng	Cán bộ kỹ thuật <i>Technical Officer</i>	+ Kỹ sư trắc địa <i>(Geodetic engineer)</i> Chứng chỉ thí nghiệm VLXD	14
10	Lê Thị Khánh Hòa	Cán bộ kỹ thuật <i>Technical Officer</i>	+Kỹ sư địa chất công trình <i>Geo-technical engineer</i> +Chứng chỉ thí nghiệm đất xây dựng <i>Certification testing of constructison</i>	12
11	Đỗ Thị Minh Hiếu	Cán bộ kỹ thuật <i>Technical Officer</i>	+Kỹ sư địa chất công trình <i>Geo-technical engineer</i> +Chứng chỉ thí nghiệm đất xây dựng <i>Certification testing of construction</i>	11
12	Trần Hoàng Hải	Cán bộ kỹ thuật <i>Technical Officer</i>	+Kỹ sư địa chất công trình <i>Geo-technical engineer</i> +Chứng chỉ thí nghiệm đất xây dựng <i>Certification testing of construction</i>	6

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

13	Đặng Đào Quân	Cán bộ kỹ thuật <i>Technical Officer</i>	+Kỹ sư xây dựng /(<i>Structural engineer</i>) +Chứng chỉ thiết kế kết cấu công trình dân dụng – Công nghiệp	18
14	Phạm Thị Kim Huệ	Cán bộ phòng thí nghiệm <i>Technical Officer</i>	+Kỹ sư công nghệ thông tin <i>IT engineer</i> Chứng chỉ thí nghiệm VLXD <i>Certification testing of construction</i>	14
15	Đỗ Thế Long	Cán bộ kỹ thuật <i>Technical Officer</i>	+Kỹ sư địa chất công trình <i>Geo-technical engineer</i> +Chứng chỉ thí nghiệm đất xây dựng <i>Certification testing of construction</i>	11
16	Phạm Quang Điều	Cán bộ phòng thí nghiệm <i>Laboratory Personnel</i>	Chứng chỉ: PP xác định các tính chất cơ lý: Bê tông và VLXD; Vật liệu Kim loại và Liên kết hàn; TN hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc.	20
17	Lương Thị Ánh Nguyệt	Cán bộ phòng thí nghiệm <i>Laboratory</i>	Chứng chỉ thí nghiệm VLXD <i>Material test certificate</i>	17
18	Nguyễn Thị Hưng	Cán bộ phòng kế hoạch tài vụ <i>Personnel</i>	+ Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i> +Chứng chỉ Kế toán trưởng.	22
19	Nguyễn Thị Thơ	Cán bộ phòng kế hoạch tài vụ <i>Personnel</i>	+ Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	6
20	Nguyễn Đình Nghĩa	Cán bộ kỹ thuật <i>Technical Officer</i>	+ Kỹ sư xây dựng <i>Structural engineer</i>	4
21	Nguyễn Thị Lâm Phương	Cán bộ kỹ thuật <i>Technical Officer</i>	+Kỹ sư địa chất công trình <i>Geo-technical engineer</i>	2

**IV – THIẾT BỊ CHÍNH PHỤC VỤ CÔNG TÁC TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH
XÂY DỰNG / (Major equipment for consulting work and construction inspection)**

<i>Tên thiết bị Name of equipment</i>	<i>Số lượng Number of</i>	<i>Hãng sản xuất Manufactu rer</i>	<i>Tình trạng thiết bị Device Status</i>
1. Khảo sát địa hình / Topographic			
Máy Toàn đạc điện tử / <i>Electronic Total Station</i>	2	Japan	Tốt/Good
Máy Kinh vĩ / <i>Theodolite</i>	2	Japan	Tốt/Good
Máy Thủy bình / <i>Machine check high</i>	2	Japan	Tốt/Good
Máy bộ đàm cầm tay / <i>Portable radios</i>	8	China	Tốt/Good
2. Khảo sát địa chất / Geological Survey			
Máy khoan Grat 60 / <i>Drilling machine Grat 60</i>	1	Russia	Tốt/Good
Máy khoan XY -1A / <i>Drilling machine XY-1A</i>	1	China	Tốt/Good
Máy khoan XJ -100/ <i>Drilling machine XY-100</i>	4	China	Tốt/Good
Máy khoan UKB / <i>Drilling machine UKB</i>	2	Việt nam	Tốt/Good
Máy xuyên tĩnh / <i>Regular static machine</i>	1	Holand	Tốt/Good
Máy khoan thủ công / <i>Drilling machine simple</i>	8	Việt nam	Tốt/Good
3. Kiểm tra chất lượng bê tông bằng phương pháp không phá hủy / <i>Quality control of concrete by nondestructive methods</i>			
Máy siêu âm / <i>Ultrasound machine</i>	1	Germany	Tốt/Good
Súng bắn bê tông / <i>Concrete gun</i>	1	Germany	Tốt/Good
Máy khoan lõi bê tông cọc khoan nhồi <i>Drilling machine core concrete bored pile</i>	2	China	Tốt/Good
4. Kiểm tra cường độ bê tông bằng phương pháp phá hủy / <i>Check the concrete strength by means of destruction</i>			

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

Máy kéo nén 100T (gồm 3 thang lực 20, 50, 100T) <i>Compressors Tractor 100T</i> (includes 3 month at 20, 50, 100T)	1	China	Tốt/Good
Máy nén bê tông 200 T (gồm 2 thang lực 80, 200 T) <i>Compressors Concrete 200 T</i> (includes 2 month at 80, 200T)	1	China	Tốt/Good
5.Kiểm tra chất lượng thép <i>Check Quality of steel</i>			
Máy kéo nén 100T (gồm 3 thang lực 20, 50, 100T) <i>Compressors Tractor 100T</i> (includes 3 month at 20, 50, 100T)	1	China	Tốt/Good
Bộ gồi và búa uốn các loại <i>Ministry of bending the knees and hammer types</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Bộ kẹp ngàm các loại <i>Clamp the type of restraint</i>	3	Việt nam	Tốt/Good
Thước kẹp Panme <i>Measuring micrometer clamp Panme</i>	5	Việt nam	Tốt/Good
Cân điện tử 10^{-2} g <i>Electronic scales 10^{-2} g</i>	2	Japan	Tốt/Good
6.Kiểm tra cấp phối đá dăm <i>Check for macadam mix</i>			
Máy xác định hệ số CBR <i>Machine determination of CBR</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Máy Los Angeless / <i>Machine Los Angeless</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Thước kiểm tra độ thoi dẹt <i>Ruler flat shuttle test</i>	3	Việt nam	Tốt/Good
Cối procto cải tiến 2,5kg; 4,5Kg <i>Mortar procto improved 2.5 kg; 4.5 Kg</i>	2	Việt nam	Tốt/Good
Bộ sàng tiêu chuẩn VN <i>Sieve ministry standard VN</i>	3	Việt nam	Tốt/Good
Bộ sàng tiêu chuẩn AASHTO <i>Sieve ministry standard AASHTO</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
7.Kiểm tra chất lượng nhựa đường, bê tông			

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

nhựa /Check quality of bitumen, asphalt			
Máy thí nghiệm Marshall <i>Marshall machine test</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Máy đo độ giãn dài / <i>Gauge elongation</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Thiết bị kiểm tra nhiệt độ bắt lửa <i>Test equipment ignition temperature</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Thiết bị kiểm tra độ hoà tan <i>Test equipment solubility</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Thiết bị kiểm tra nhiệt độ hoá mềm <i>Test equipment Thermal softening temperature</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Máy khoan bê tông nhựa <i>Asphalt drilling machine</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Thiết bị đo độ kim lún nhựa đường <i>Measurement of needle deflection</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Máy khoan lõi bê tông <i>Drilling machine core concrete</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
8.Kiểm tra chất lượng vữa, xi măng <i>Check the quality of mortar, cement</i>			
Chảo, bay trộn vữa xi măng <i>Pans, bay mixing cement</i>	10	Việt nam	Tốt/Good
Bộ VICA xác định thời gian ninh kết <i>VICA ministry determine the setting time</i>	2	Việt nam	Tốt/Good
Phễu xác định khả năng giữa độ lưu động của vữa / <i>Equipment Determine the fluidity of mortar</i>	2	Việt nam	Tốt/Good
Máy bơm chân không / <i>Vacuum pump machine</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Sàng xác định độ mịn / <i>Sieve determine the smooth</i>	3	Việt nam	Tốt/Good
Côn sụt tiêu chuẩn / <i>Insects drop standard</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Khuôn uốn 4x4x16cm <i>Hydraulic bending 4x4x16cm</i>	6	Việt nam	Tốt/Good
Khuôn 7,07x7,07x7,07cm, 5x5x5cm <i>Hydraulic 7,07x7,07x7,07cm, 5x5x5cm</i>	6	Việt nam	Tốt/Good
9.Kiểm tra chất lượng cát, đá cho bê tông <i>Check the quality of stone and sand for</i>			

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

concrete			
Bộ sàng cát theo TCVN <i>Sieve ministry standard VN for sand</i>	2	Việt nam	Tốt/Good
Bộ sàng cát theo AASHTO <i>Sieve ministry standard AASHTO for sand</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Bộ sàng đá dăm, sỏi theo TCVN <i>Sieve ministry standard VN for stone</i>	3	Việt nam	Tốt/Good
Bộ sàng đá dăm, sỏi theo AASHTO <i>Sieve ministry standard AASHTO for stone</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Thùng, phễu xác định khối lượng thể tích xấp <i>Bins, hoppers determine volumetric porous</i>	4	Việt nam	Tốt/Good
Bộ dụng cụ xác định hàm lượng chung bụi, bùn, sét / <i>The kits generally determine the amount of</i> <i>dust, mud, clay</i>	3	Việt nam	Tốt/Good
Bộ dụng cụ xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ / <i>Tool kit for determination of organic</i> <i>impurities</i>	5	Việt nam	Tốt/Good
Bộ dụng cụ xác định khối lượng riêng <i>Tool kit for determining the density</i>	5	Việt nam	Tốt/Good
Bộ xác định độ nén dập của đá dăm (sỏi) trong xi lanh / <i>Department determined compression of</i> <i>stamping stone (gravel) in the cylinder</i>	2	Việt nam	Tốt/Good
Xác định hệ số hoá mềm của đá nguyên khai <i>Determining softening of virgin rock</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Thước xác định hạt thoi dẹt <i>Delimited flat diamond particles</i>	3	Việt nam	Tốt/Good
Hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá <i>Determination of soft particles, weathering</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Dụng cụ xác định độ ẩm <i>Tools determine moisture</i>	10	Việt nam	Tốt/Good
Dụng cụ xác định độ hút nước <i>Tools water absorption determined</i>	2	China	Tốt/Good
10.Kiểm tra kết cấu áo đường <i>Check the pavement structure</i>			
Máy khoan, cắt bê tông nhựa <i>Drill, cut asphalt concrete machine</i>	1	Việt nam	Tốt/Good

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

Bộ dao vòng các loại (100, 200, 300, 500 cm ³ ...) <i>Circle knives (100, 200, 300, 500 cm³...)</i>	8	Việt nam	Tốt/Good
Phễu rót cát / <i>Pouring sand hopper</i>	3	Việt nam	Tốt/Good
Cần benkelman tỷ lệ 2:1 <i>Equipment benkelmal ratio 2:1</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Bộ kích và tấm ép cứng các loại / <i>Equipment of size and pressure plate hardware types</i>	3	Việt nam	Tốt/Good
Bộ thước thép 3 m / <i>Steel meter size 3m</i>	2	Việt nam	Tốt/Good
Dụng cụ xác định độ nhám mặt đường <i>Tools identified road roughness</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
11. Kiểm tra gạch đất sét nung và gạch block, gạch bê tông tự chèn / <i>Check the clay brick and tile block, concrete brick and insertion order</i>			
Xác định cường độ uốn của gạch xây <i>Determination of flexural strength of brick</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Xác định độ hút nước của gạch xây <i>Determination of water absorption of brick</i>	3	Việt nam	Tốt/Good
Xác định khối lượng riêng của gạch xây <i>Determine the density of brick</i>	5	Việt nam	Tốt/Good
Xác định khối lượng thể tích của gạch xây <i>Determination of volumetric brick</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Xác định độ rỗng của gạch xây <i>Determination of hollow brick</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Xác định vết tróc do vôi hoá của các loại gạch xây/ <i>Determination of wound breakdown due to calcification of the type of brick.</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Xác định tính chất cơ lý của gạch bê tông tự chèn / <i>Determination of mechanical properties of concrete tile insertion order.</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Xác định tính chất cơ lý của gạch block bê tông / <i>Determination of mechanical properties of concrete brick block</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
12. Kiểm tra cơ lý của đất nền / <i>Mechanical testing of soil background</i>			
Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng) <i>Determine the density (specific gravity)</i>	50	Việt nam	Tốt/Good

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

Xác định độ ẩm và độ hút ẩm <i>Determination of moisture and hygroscopicity</i>	100	Việt nam	Tốt/Good
Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy <i>Determination of plastic limit, the yield</i>	2	Việt nam	Tốt/Good
Xác định thành phần cỡ hạt <i>Determination of particle size</i>	2	Việt nam	Tốt/Good
Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng <i>Determination of shear strength on a flat cutting machine</i>	2	China	Tốt/Good
Xác định tính nén lún trong điều kiện có nở hông và không nở hông / <i>Determination of compression settlement expansion in the presence of hip and unconfined</i>	20	China	Tốt/Good
Xác định hệ số đầm chặt đất nền <i>Compaction ratio</i>	6	Việt nam	Tốt/Good
Xác định khối lượng thể tích (dung trọng) <i>Determination of volumetric (density)</i>	15	Việt nam	Tốt/Good
13.Thiết bị dùng chung / Share Equipment			
Tủ sấy 300 ⁰ C / <i>Oven 300⁰C</i>	2	China	Tốt/Good
Bộ đồng hồ đo biến dạng loại 10mm <i>Tools check deformation type 10mm</i>	4	Japan	Tốt/Good
Bộ đồng hồ so loại 50mm <i>Tools check deformation type 10mm</i>	30	Japan	Tốt/Good
Bộ kích thủy lực 10 tấn / <i>Hydraulic jack 10 ton</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Bộ kích thủy lực 100 tấn / <i>Hydraulic jack 100 ton</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Bộ kích thủy lực 200 tấn / <i>Hydraulic jack 200 ton</i>	1	Việt nam	Tốt/Good
Bộ kích thủy lực 300 tấn / <i>Hydraulic jack 300 ton</i>	2	Việt nam	Tốt/Good
Bộ kích thủy lực 500 tấn/ <i>Hydraulic jack 500 ton</i>	4	Việt nam	Tốt/Good
Sàng độ mịn xi măng <i>Sieve determine the fineness cement</i>	5	Việt nam	Tốt/Good
Thùng đựng 1lít, 5lít, 10lít / <i>Box 1l, 5l, 10l</i>	6	Việt nam	Tốt/Good
Bộ cối cải tiến 4.5Kg / <i>Mortar procto improved 4.5 Kg</i>	1	Việt nam	Tốt/Good

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

Bộ cối tiêu chuẩn 2,5Kg / Mortar procto standard 2.5 kg	1	Việt nam	Tốt/Good
Cân điện tử / Electronic scale	3	Japan	Tốt/Good
Cân kỹ thuật / Technical scale	2	Japan	Tốt/Good
Cân loại 5kg, 10kg, 60kg <i>Scale type 5kg, 10kg, 60kg</i>	3	Việt nam	Tốt/Good
Bình tỷ trọng / Box proportion	100	Việt nam	Tốt/Good
ống đong 1000ml / Box 1000ml	50	Việt nam	Tốt/Good
ống đong 250ml / Box 250ml	25	Việt nam	Tốt/Good
Đồng hồ bấm giây / Stopwatch	2	Việt nam	Tốt/Good
Dao vòng đo khối lượng thể tích <i>Circle check weight of volume</i>	50	Việt nam	Tốt/Good
Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng) <i>Determine the density (specific gravity)</i>	3	Việt nam	Tốt/Good
Thước kẹp Panme / Measuring micrometer clamp Panme	2	Việt nam	Tốt/Good
Tỷ trọng kế / Proportion kit	3	Germany	Tốt/Good
Bình tỷ trọng xi măng /Cement Proportion box	3	Việt nam	Tốt/Good
Pipét	3	Việt nam	Tốt/Good
Bình rửa đá /Stone washing box	1	Việt nam	Tốt/Good
Bình rửa cát /Sand washing box	1	Việt nam	Tốt/Good
Phễu xác định khối lượng thể tích xốp của cát, đá /Hopper volumetric determination of porous sand, stone	1	Việt nam	Tốt/Good
Hộp xác định độ ẩm / Box determining moisture	100	Việt nam	Tốt/Good
Bếp điện / Electric cooker	2	Russia	Tốt/Good
Máy bơm chân không / Vacuum pump	1	Việt nam	Tốt/Good
Bình chân không / Vacuum vesse	1	Việt nam	Tốt/Good
Nhiệt kế / Thermometer	5	Việt nam	Tốt/Good

HỒ SƠ NĂNG LỰC CÔNG TY

*Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng*

Thùng, xô, chậu /Barrels, buckets, pots	10	Việt nam	Tốt/Good
Các loại hoá chất /Chemicals	5	Việt nam	Tốt/Good
Máy phát điện / Generators	3	Japan	Tốt/Good

Ngoài ra còn có các phần mềm hỗ trợ của các hãng nổi tiếng như: Geoslop, Plasxic, Geosection, Plash, DPSurvey, Geosoft, Vinasas, Sap 2000....

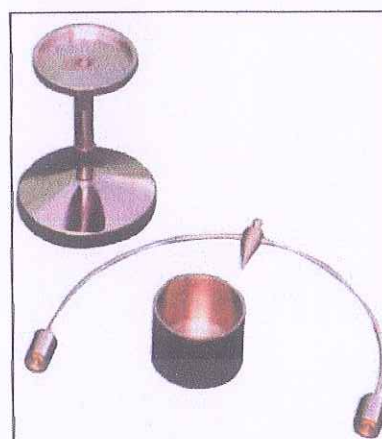
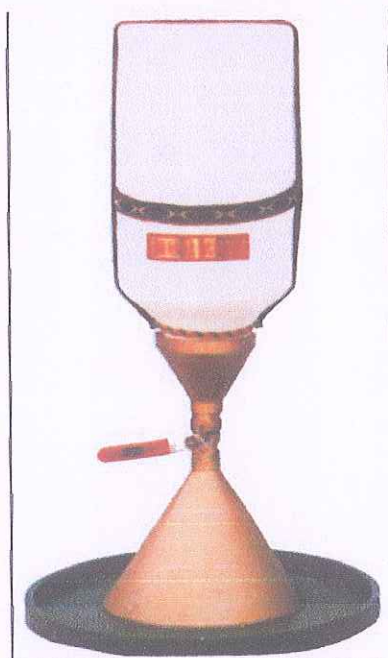
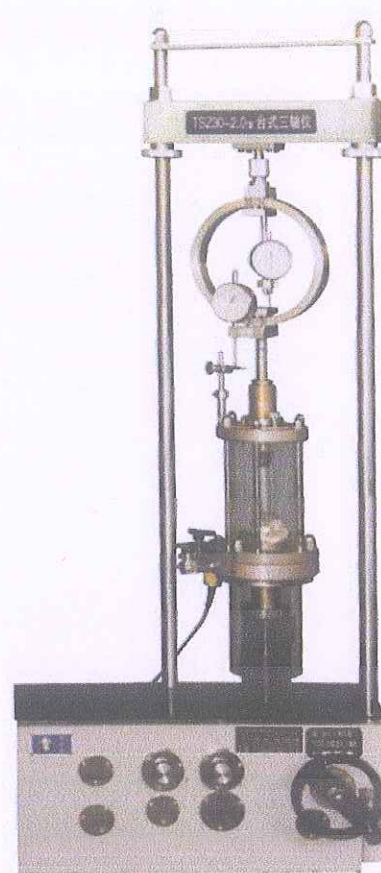
There are also software support of the famous such as: Geoslop, Plasxic, Geosection, Plash, DPSurvey, Geosoft, Vinasas, Sap 2000

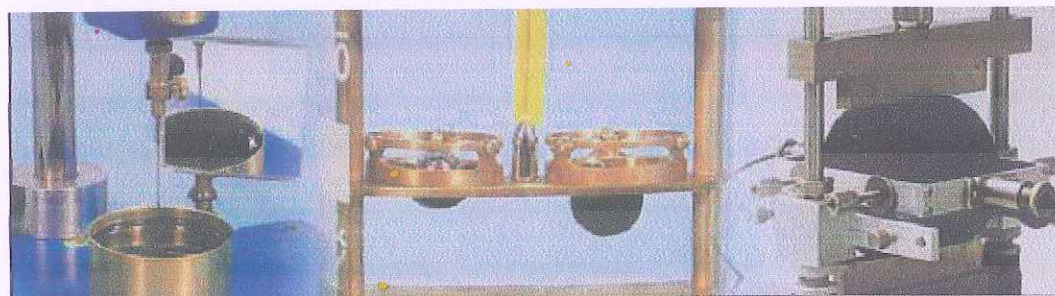
*Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng*

PHÒNG THÍ NGHIỆM CƠ HỌC ĐẤT VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LAS-XD 117

LABORATORY OF LAND AND BUILDING MATERIALS LAS-XD 117







MỘT SỐ CÔNG TRÌNH CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐẤT VIỆT ĐÃ THỰC HIỆN				
STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	CHỦ ĐẦU TƯ / NHÀ THẦU
I	CÔNG TRÌNH: KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH + ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH			
1	Khảo sát địa chất Công trình Nút giao Tân Vũ hoàn chỉnh, Dự án đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện, TP Hải Phòng	HẢI PHÒNG	3,530,601,000	Công ty tư vấn công trình Châu Á Thái Bình Dương
2	Khảo sát địa chất Dự án đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện, Hải Phòng. HM: Nút giao Tân Vũ hoàn chỉnh	HẢI PHÒNG	1,722,666,000	Công ty CP tư vấn thiết kế Cầu Lớn - Hàm
3	KSDC công trình: Nhà ở thấp tầng thuộc Dự án Khu dân cư, đô thị Tân Phú Hưng, thành phố Hải Dương	TPHD	949,895,000	CN Hải Dương - Công ty CP đầu tư NEWLAND
4	Khảo sát địa chất Khu đô thị số 4, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình. Địa điểm: thị trấn Hương Sơn và xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	THÁI NGUYÊN	649,261,008	Công ty Cổ phần tập đoàn Sơn Phúc
5	KSDC Khu dân cư, Thương mại dịch vụ phía Bắc đường Nguyễn Lương Bằng	TPHD	530,204,000	CN Hải Dương - Công ty CP đầu tư NEWLAND
6	KSDH,ĐC Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư, đô thị Tân Phú Hưng mở rộng, thành phố Hải Dương	TPHD	681,308,000	CN Hải Dương - Công ty CP đầu tư NEWLAND
7	KSDC dự án: Boviet - Dự án sản xuất Pin TOPCON công suất 3GW/năm	TP CHÍ LINH	469,800,000	Công ty TNHH KHKT năng lượng mặt trời BOVIET
8	KSDC Nhà công vụ phía nam/ Bình chủng công binh	TP HCM	419,204,000	Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng và TM Đất Việt
9	KSDC Hội trường, Nhà làm việc khối cơ quan kho K83, K87A, K87B, K88/ Cục kỹ thuật	Đà Nẵng; Lạng Sơn; Thái Nguyên; Hòa Bình	647,214,000	Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng và TM Đất Việt
10	Khảo sát xây dựng công trình Đầu tư xây dựng Trung tâm Khám bệnh - Hỗ trợ chăm sóc và điều trị người cao tuổi Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp	HÀ NỘI	384,341,000	Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp
11	KSDC Nhà văn hóa trung tâm huyện Thanh Miện và các hạng mục phụ trợ	THANH MIỆN	439,579,000	UBND huyện Thanh Miện

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

12	KSDC Xây dựng, lắp đặt một số Pano tuyên truyền trên địa bàn huyện Gia Lộc	GIA LỘC	344,037,000	UBND huyện Gia Lộc
13	Khảo sát địa hình + địa chất công trình Khu nhà ở phường Nhị Châu, phía nam đường sắt, thành phố Hải Dương	TPHD	341,347,000	Công ty CP đầu tư Newland
14	Khảo sát địa hình + địa chất Khu dân cư đô thị Tân Phú Hưng mở rộng	TPHD	681,308,000	Công ty CP đầu tư Newland
15	Khảo sát địa chất Dự án: Đường tránh Quốc lộ 37 đoạn qua thị trấn Gia Lộc (đoạn nối cầu Thống Nhất/Quốc lộ 37 với đường vành đai I thành phố Hải Dương)	THHD	582,477,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương
16	Khảo sát địa hình + địa chất công trình: Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KCN Quốc Tuấn - An Bình	NAM SÁCH	400,000,000	Công ty CP khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1
17	Khảo sát địa chất dự án nhà xưởng Sunrise Wheel Việt Nam.	QUẢNG NINH	417,790,000	Công ty TNHH Sunrise Wheel Việt Nam
18	Khảo sát địa chất dự án: Nhà xưởng Boltun Việt Nam.	QUẢNG NINH	381,106,000	Chi nhánh công ty TNHH NCC Việt Nam tại Quảng Ninh
19	Khảo sát địa chất Nhà văn hóa trung tâm huyện Gia Lộc	GIA LỘC	365,375,000	UBND huyện Gia Lộc
20	Khảo sát địa chất Khu dân mới Xã Hồng Quang, Huyện Thanh Miện	THANH MIỆN	437,379,000	Công ty cổ phần đầu tư quốc tế An Lộc Phát
21	Khảo sát địa chất Dự án: Đầu tư xây dựng Khu trụ sở cơ quan hành chính huyện Thanh Liêm	HÀ NAM	344,605,000	Ban QLDA Đầu tư Xây dựng huyện Thanh Liêm
II	CÔNG TRÌNH: THÍ NGHIỆM NÉN TĨNH CỌC BÊ TÔNG CỐT THÉP (BTCT)			
1	Thí nghiệm nén tĩnh cọc BTCT công trình Xây dựng Trạm bơm Đò Hàn	TPHD	372,000,000	Công ty CP XD Thủy Lợi Hải Dương
2	Thí nghiệm nén tĩnh cọc BTCT dự án: Xây dựng doanh trại đội Cảnh sát PCCC và CNCH khu vực cửa phòng Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Công an tỉnh Hải Dương	TPHD & CẨM GIANG	200,998,000	Công an tỉnh Hải Dương
3	Thí nghiệm xác định sức chịu tải của cọc BTCT Khu công nghiệp lai vu	KIM THÀNH	132,532,000	Công ty TNHH MTV KCN Lai Vu

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

4	Thí nghiệm nén tĩnh cọc BTCT Nhà trạm bơm và trục vận hành; Bể chứa nước sạch GĐ1. Công trình: Xây dựng trạm bơm tăng áp Vĩnh Hồng – Bình Giang	BÌNH GIANG	159,157,000	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương
5	Thí nghiệm cọc BTCT Kênh xả nối tiếp công qua đê (gói thầu số 5) Trạm bơm Đò Hàn	TPHD	80,436,000	Công ty CP quản lý công trình Đô Thị Hải Dương
6	Thí nghiệm Nén tĩnh cọc BTCT Trụ sở BHXH thị xã Ninh Hòa	KHÁNH HÒA	170,000,000	BHXXH tỉnh Khánh Hòa
7	Thí nghiệm xác định sức chịu tải của cọc BTCT Trạm bơm Phí Xá (giai đoạn 2)	THANH MIỀN	155,000,000	Công ty CP XD Thủy Lợi Hải Dương
8	Thí nghiệm Nén tĩnh cọc BTCT xây dựng Bưu điện huyện Bình Giang	BÌNH GIANG	81,000,000	Bưu điện tỉnh Hải Dương
9	Thí nghiệm nén tĩnh cọc BTCT Hạng mục phụ trợ Agribank Chi nhánh huyện Gia Lộc, Hải Dương	GIA LỘC	62,055,000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam CN tỉnh Hải Dương
10	Thí nghiệm nén tĩnh cọc BTCT Nhà hiệu bộ + lớp học 3 tầng Trường THCS Quang Khải	TÚ KỲ	51,053,000	UBND xã Quang Khải
III	CÔNG TRÌNH: THÍ NGHIỆM NÉN TĨNH NỀN			
1	Thí nghiệm Nén tĩnh nền Công trình: Nhà đa năng Trường THCS Tân Tiến, huyện Gia Lộc	GIA LỘC	108,063,000	Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến
2	Thí nghiệm Nén tĩnh nền Trung tâm dạy nghề huyện Gia Lộc	GIA LỘC	51,360,000	Trung tâm dạy nghề huyện Gia Lộc
3	Thí nghiệm Nén NLH chức năng 3T6P và NLH 2t12P trường THCS Quyết Thắng	NINH GIANG	86,172,000	UBND xã Quyết Thắng
4	Thí nghiệm Nén tĩnh nền và kiểm tra độ chặt cát Nhà thư viện + nhà truyền thống xã Liên Mạc	THANH HÀ	65,942,000	UBND xã Liên Mạc
5	Thí nghiệm Nén tĩnh nền Nhà văn hóa xã Chi Lăng Bắc	THANH MIỀN	48,000,000	UBND xã Chi Lăng Bắc
6	Thí nghiệm Nén tĩnh nền Nhà đa năng trường THCS Tân Tiến	GIA LỘC	30,349,000	UBND xã Tân Tiến
IV	CÔNG TRÌNH: KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH			
1	Kiểm định chất lượng công trình Các khối nhà xưởng A1; A2; A3; A4; A5; A6; A7; A8 Dự án KCN kỹ thuật cao An Phát, Km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương	TPHD	360,000,000	Công ty TNHH Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

2	Kiểm định chất lượng công trình thuộc dự án: Chống ngập úng và nuôi trồng thủy sản khu vực Hưng Đạo, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	CHÍ LINH	297,000,000	Ban QLDA Đầu tư Xây dựng tỉnh Hải Dương
3	Kiểm định chất lượng công trình: Nhà xưởng F1, Công ty TNHH may Mayfair	KIM THÀNH	310,000,000	Công ty TNHH may MAYFAIR
4	Kiểm định chất lượng công trình: Công ty TNHH YA-AJM Việt Nam	NAM SÁCH	170,000,000	Công ty TNHH YA-AJM Việt Nam
5	Kiểm định chất lượng công trình và Tư vấn lập quy trình bảo trì công trình xây dựng: Nhà xưởng Công ty CP thức ăn chăn nuôi VINA	NAM SÁCH	140,000,000	Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi VINA
6	Kiểm định chất lượng công trình: Trụ sở làm việc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương	TPHD	143,509,000	Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương
7	Kiểm định chất lượng công trình: Công ty TNHH Solar Metal	CẨM GIANG	135,000,000	Công ty TNHH Vina Solar Metal
8	Khảo sát hiện trạng Khu vực đóng gói và sản xuất hàng giai đoạn 3	CẨM GIANG	66,000,000	Công ty TNHH Trung tâm gia công Hà Nội Việt Nam Posco VNPC
9	Khảo sát hiện trạng: Nhà hiệu bộ trường THPT Hà Bắc	THANH HÀ	53,965,000	Trường THPT Hà Bắc
10	Khảo sát hiện trạng: Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường THCS Bình Minh	TPHD	76,847,000	Trường THCS Bình Minh, TPHD
V	CÔNG TRÌNH: THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG			
1	Thí nghiệm VLXD dự án: Khu dân cư, đô thị Tân Phú Hưng, thành phố Hải Dương	TPHD	2,459,574,000	Công ty CP xây dựng NEWTECH
2	Thí nghiệm VLXD dự án: Khu nhà ở phường Nhị Châu (phía Nam đường sắt) thành phố Hải Dương	TPHD	1,141,576,000	Công ty CP xây dựng NEWTECH
3	Thí nghiệm VLXD công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu C - Khu ĐTM phía Nam thành phố Hải Dương (Phân khu 2). Địa điểm: huyện Gia Lộc - tỉnh Hải Dương	GIA LỘC	924,000,000	Chi nhánh công ty cổ phần đầu tư Thành Đô tại Hải Dương

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

4	Thí nghiệm VLXD dự án: Khu dân cư Bắc sông Hương, xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	THANH HÀ	613,078,000	Công ty cổ phần đầu tư HD Việt Nam
5	Thí nghiệm VLXD dự án: Khu dân cư Đạm Thủy. Hạng mục: Thi công toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thôn Đạm Thủy, xã Thủy An, thị xã Đông Triều, Quảng Ninh	QUẢNG NINH	377,700,000	Công ty vận tải xây dựng Thanh Hà (TNHH)
6	Thí nghiệm VLXD Khu dân cư dịch vụ TM phía Bắc đường Nguyễn Lương Bằng	TPHD	527,030,000	Công ty CP xây dựng NEWTECH
7	Thí nghiệm VLXD Thi công xây dựng công trình và bảo hiểm cho 11 hồ chứa. Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Hải Dương	CHÍ LINH	415,935,000	Công ty CP xây dựng đề kè & PTNT Hải Dương
8	Thí nghiệm VLXD Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu dân cư thương mại và chợ Cộng Hòa, thành phố Chí Linh	CHÍ LINH	356,500,000	Công ty vận tải xây dựng Thanh Hà (TNHH)
9	Thí nghiệm VLXD Dự án: Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Nham Sơn - Yên Lư	BẮC GIANG	200,000,000	Công ty vận tải xây dựng Thanh Hà (TNHH)
10	Thí nghiệm VLXD Gói thầu số 09 Đoạn Km9+400 đến Km18+224	NINH GIANG	136,400,000	Công ty CP đầu tư và xây dựng 319.2
11	Thí nghiệm VLXD Dự án: Khu công nghiệp Quế Võ	BẮC NINH	125,000,000	Công ty vận tải xây dựng Thanh Hà (TNHH)
12	Thí nghiệm VLXD Dự án: Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Thuận Thành III, Phần khu B	BẮC NINH	263,016,000	Công ty cổ phần đầu tư PQT
13	Thí nghiệm VLXD dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư Trái Bàu, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương	HẢI DƯƠNG	202,725,000	Xí nghiệp tư doanh vận tải Hồng Lạc (DNTN)
14	Thí nghiệm VLXD Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường huyện 195, đoạn từ Km4+300 – Km7+800	THANH MIỀN	116,272,000	Công ty cổ phần xây dựng và bất động sản An Phát NS
15	Thí nghiệm VLXD dự án: Đầu tư xây dựng công trình đường gom KCN Cẩm Điền - Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	CẨM GIÀNG	114,259,000	Xí nghiệp tư doanh vận tải Hồng Lạc (DNTN)

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

16	Thí nghiệm VLXD Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới xã Bình Dân, huyện Kim Thành	KIM THÀNH	64,800,000	Công ty TNHH MTV Hà Dương
VI	CÔNG TRÌNH: QUAN TRẮC			
1	Quan trắc lún và quan trắc nghiêng công trình: Nhà ở xã hội tại khu dân cư phía Đông Ngõ Quyền, TPHD	TPHD	438,429,000	Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng đô thị HUDIC
2	Quan trắc lún và quan trắc nghiêng công trình: Nhà ở xã hội CT2 tại khu nhà ở xã hội Tuệ Tĩnh, TPHD	TPHD	300,787,000	Chi nhánh công ty CP Đầu tư Thành Đô tại Hải Dương
3	Quan trắc lún công trình: Nhà xưởng F1 Công ty May - Mayfair	KIM THÀNH	258,000,000	Công ty TNHH may MAYFAIR
VII	CÔNG TRÌNH: THI CÔNG ÉP CỌC BTCT BẰNG ROBOT			
1	Cung cấp và ép cọc bê tông Dự án: Công trình lắp đặt xây dựng dự án Công ty TNHH công nghệ Xing Tian. Địa điểm: Lô CN1.4, Khu Công nghiệp An Phát 1, Xã Quốc Tuấn, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	NAM SÁCH	4,471,725,000	Công ty TNHH thiết kế xây dựng tập đoàn WUJIAN
2	Thi công ép cọc bê tông dự án: Xây dựng và cải tạo hệ thống kênh trung thủy nông Cẩm Đông - Phí Xá, huyện Cẩm Giàng	CẨM GIÀNG	2,423,111,000	Công ty CP xây dựng thủy lợi Hải Dương
3	Cung cấp và thi công ép cọc dự án Xây dựng nhà máy. Địa điểm: CCN An Đông, huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương	NAM SÁCH	2,237,444,000	Công ty cổ phần xây lắp ANI
4	Ép cọc dự án: Nhà xưởng xây dựng sẵn Bigland ID Hải Dương. Địa điểm: Lô CN2.6, KCN An Phát 1, Km 72, xã Quốc Tuấn – An Bình, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	NAM SÁCH	1,973,337,000	Công ty cổ phần phát triển công nghiệp VSID
5	Cung cấp cọc + ép cọc dự án: Xây dựng nhà máy Công ty TNHH chính xác Prosper Việt Nam Khu công nghiệp Quế Võ II	BẮC NINH	1,862,076,000	Công ty cổ phần FTA E&C Việt Nam
6	Cung cấp cọc + ép cọc Nhà máy Công ty TNHH kỹ thuật Changhong	KCN TÂN TRƯỜNG	1,526,800,000	Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18.7

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

7	Cung cấp và ép cọc bê tông công trình: Cơ sở sản xuất và gia công các sản phẩm cơ khí Thành Công. Địa điểm: xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	GIA LỘC	1,476,596,000	Công ty CP dịch vụ thương mại và đầu tư Tín Thành
8	Thi công ép cọc bê tông cốt thép Gói thầu số 08: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị Dự án: Nhà văn hóa trung tâm huyện Thanh Miện và các hạng mục phụ trợ	THANH MIỆN	1,334,040,000	Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và hạ tầng đô thị Hudic
9	Thi công ép cọc bê tông dự án: Nhà máy sản xuất máy móc thiết bị công nghệ cao tại Việt Nam. Địa điểm: Lô CNC- G1, Đường N5, KCN Châu Sơn, TP Phủ Lý, Hà Nam	HÀ NAM	1,210,857,000	Công ty cổ phần CDI
10	Cung cấp và ép cọc bê tông ly tâm công trình: Nhà máy Nhôm Thịnh Phát. Địa điểm: Lô XN17-1, Khu công nghiệp Lai Cách, Thị trấn Lai Cách, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương	CẨM GIÀNG	1,161,336,528	Công ty cổ phần đầu tư sản xuất và phát triển Thịnh Phát
11	Thi công ép cọc bê tông hạng mục Xây dựng 08 vị trí móng trụ (Từ VT251-VT258) thuộc gói thầu số 61: Xây lắp đường dây đoạn tuyến từ VT245 đến VT260 (bao gồm VT260) và đoạn 110kV đi chung từ VT247-VT252. Dự án: Đường dây 500kV NMNĐ Nam Định I- Phố Nối	THANH MIỆN	1,140,426,000	Công ty TNHH đầu tư và thương mại Đức Hà Logistic
12	Thi công ép cọc bê tông cốt thép dự án Cầu trúc phân cứng Assa Abloy Việt Nam	HẢI PHÒNG	1,090,238,000	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Vinaincon
13	Ép cọc bê tông dự án: Khu phức hợp giáo dục quốc tế Singapore. Địa điểm: Lô CC0/54-1B, đường Võ Nguyên Giáp, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng	HẢI PHÒNG	1,053,615,600	Công ty TNHH nền móng bê tông Hùng Dũng
14	Cung cấp cọc + ép cọc dự án: Trụ sở Việt kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện	THANH MIỆN	1,034,371,000	Công ty cổ phần xây lắp 3 Hải Dương
15	Cung cấp + ép cọc dự án: Khu liên hợp thể thao thị xã Kinh Môn. Hạng mục: Hoàn thiện sân vận động, bãi đỗ xe	KINH MÔN	965,520,000	Công ty cổ phần phát triển Vững Mạnh KTĐ

Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Đất Việt
Số 2 Nguyễn Sơn – Phường Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

16	Cung cấp cọc + ép cọc Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	NAM SÁCH	855,400,000	Công ty cổ phần Kim Chính
17	Thi công ép cọc bê tông dự án: Khu đô thị mới Bắc cầu Hàn (GĐ1)	TPHD	840,400,000	Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18
18	Cung cấp và ép cọc dự án: Nhà hàng Gia Viên - Khu đô thị mới Nam Cường, phường Tân Bình, TP Hải Dương	TPHD	823,257,000	Công ty cổ phần xây dựng GM
19	Ép cọc bê tông công trình: Xây dựng nhà lớp học 2 tầng, móng 4 tầng trường THCS Lê Hồng Phong	TPHD	781,088,000	Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và hạ tầng đô thị Hudic
20	Thi công ép cọc bê tông dự án: SET Việt Nam. KCN Châu Sơn, Phú Lý, Hà Nam	HÀ NAM	692,038,000	Công ty cổ phần CDI
21	Cung cấp và ép cọc bê tông công trình: Xây dựng nhà xưởng giai đoạn 3, nhà máy INA VINA	HƯNG YÊN	644,666,000	Công ty TNHH XD và vận tải Hoàng Anh HD
22	Thi công ép cọc bê tông công trình thuộc dự án: Xây dựng và cải tạo kênh trung thủy nông Cẩm Đông - Phú Xá, huyện Cẩm Giàng	CẨM GIÀNG	613,378,500	Công ty CP xây dựng thủy lợi Hải Dương
23	Thi công ép cọc bê tông Dự án Winnercom Vina. Địa điểm: Lô CN4 cụm CN Gia Lập, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	NINH BÌNH	538,098,000	Công ty cổ phần CDI
24	Ép cọc bê tông công trình: sửa chữa, cải tạo nâng cấp nhà máy sản xuất Nhựa Đông Hải. Địa điểm: Km 39 quốc lộ 5, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	BÌNH GIANG	557,800,000	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Quang Long
25	Thi công ép cọc bê tông công trình: Bể chứa nước sạch dung tích 5000m3, nhà trạm bơm cấp II, nhà hóa chất	TPHD	555,000,000	Công ty TNHH thương mại xây dựng Ngọc Châu
26	Dự án: Nhà Máy Cửa Công Ty TNHH Hệ Thống Dây Dẫn Sumi Việt Nam KCN Thanh Liêm, Phường Thanh Tuyền, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	HÀ NAM	465,300,000	Công ty TNHH nền móng bê tông Hùng Dũng

CÔNG TY CP KHẢO SÁT THIẾT KẾ XD ĐẤT VIỆT